

(Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 155 /2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 34636
	Ngày: 17/10/16
Chuyển:	M. G. S.
Lưu hồ sơ số:	

....., ngày 12 tháng 10 năm 2016
....., 12 10 2016

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ
NĂM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG
REPORT ON CHANGES IN OWNERSHIP OF MAJOR SHAREHOLDERS/
INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF CLOSED FUND CERTIFICATES

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán
- Công ty đại chúng/ Công ty quản lý quỹ:
PHA LAI THERMAL POWER JOINT STOCKCOMPANY

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange
- The public company/ The fund management company:
PHA LAI THERMAL POWER JOINT STOCKCOMPANY

1. Thông tin tổ chức đầu tư:

1. Information of Investor

- Tên tổ chức: HALLEY SICAV - HALLEY ASIAN PROSPERITY

Name of institutional investor: HALLEY SICAV - HALLEY ASIAN PROSPERITY

- Quốc tịch:

Nationality: Luxembourg

- Số GPĐKDN:

Key business line: Fund

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Phone No:

2. Người có liên quan (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ):

2. *Affiliated person (owning the same shres/fund certificate):*

- Họ và tên cá nhân/tổ chức có liên quan:

Name of affiliated person/organization: HALLEY SICAV - HALLEY ASIAN PROSPERITY

- Số CMND/Hộ chiếu..... ngày cấp.....nơi cấp...../Số chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có):

Current position in the public company/ fund administration company (if any):

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư:

Relationship with individual/institutional investor: N/A

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/ *Name & code of share/fund certificate owned:*

- Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ sở hữu/ *Name of share/fund certificate owned:* PHA LAI THERMAL POWER JOINT STOCKCOMPANY

- Mã chứng khoán sở hữu/ *Securities code:* PPC

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ *Trading account number with shares mentioned in paragraph 3 above:*

Tại công ty chứng khoán/*In securities company:*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before the transaction:*

25,410,450 cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ/ *shares/ fund certificates*, tương ứng/ *equal to* 7.99 %

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi (làm tỷ lệ sở hữu có thay đổi qua ngưỡng một phần trăm (1%)/ *Number of shares / fund certificate purchase/sell give/ donate/ donated/ inheritance/ transfer/ transferred/ swap (to do percentage of ownership has changed over the threshold of one percent (1%):*

85,000 cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/ *shares/fund certificates*

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction:*

25,495,450 cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ/ *shares/ fund certificates*, tương ứng/ *equal to 8.01 %*

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng mà người có liên quan đang nắm giữ/ *Number, ownership proportion of shares/ closed fund certificates currently held by the related person:*

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng cùng người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held by individual/ organization investor and related person after the transaction:*

10. Lý do thay đổi sở hữu/ *Reasons for change in ownership:* Giao dịch/ *Transactions*

11. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu/ *Date of change in ownership:* 11/10/2016.

12. Các thay đổi quan trọng khác (nếu có)/ *Other significant changes (if any):*